

Số: /BC-KT

Bảo Đài, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

Hồ sơ thu hồi khoáng sản (đất san lấp) khi thực hiện dự án san gạt, hạ cốt nền và vận chuyển đất dư thừa trên diện tích đất ở, đất cây lâu năm của hộ gia đình ông Đặng Văn Thoả thôn Hà Phú 13, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh

Phòng Kinh tế xã Bảo Đài nhận được hồ sơ đăng ký thu hồi khoáng sản (đất san lấp) khi thực hiện dự án hạ cốt nền vận chuyển đất dư thừa của hộ gia đình ông Đặng Văn Thoả thông qua công dịch vụ công, mã hồ sơ H05.157-260504-101725, xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp xã, vị trí xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc vị trí đất hộ gia đình ông Đặng Văn Thoả, thôn Hà Phú 13, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 sửa đổi một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; Thông tư số 36/2025/TT-TNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản.

Căn cứ kết quả kiểm tra thực địa và xem xét hồ sơ ngày 13/5/2026 của Phòng Kinh tế xã Bảo Đài; Công an xã Bảo Đài; BCH Quân sự xã Bảo Đài; BQL thôn Hà Phú 13. Phòng Kinh tế xã Bảo Đài tổng hợp báo cáo UBND xã Bảo Đài các nội dung cụ thể như sau:

I. Kết quả thẩm định hồ sơ, thực địa

1.1. Về chủ trương chấp thuận thu hồi khoáng sản của hộ gia đình

Khu dự án đề nghị thu hồi khoáng sản (đất san lấp) thuộc thôn Hà Phú 13, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh của hộ gia đình ông Đặng Văn Thoả, được chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai liên xã Lục Nam cấp có số seri AA 07151316 ngày 08/4/2026 với tổng diện tích 2.475 m² (360 m² đất ở, 2.115 m² đất CLN) thuộc thửa đất số 1199, tờ bản đồ địa chính số 272 xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh, sử dụng không có tranh chấp, ranh giới thửa đất rõ ràng. Chủ trương thực hiện để xây dựng công trình nhà trên đất thửa đất ở và cải tạo phần đất cây lâu năm tạo ranh giới rõ ràng thửa đất, tăng giá trị sử dụng đất.

Trên cơ sở gia đình đăng ký hồ sơ thu hồi khoáng sản các thành phần kiểm tra ý kiến của Công an xã Bảo Đài; BCH Quân sự xã Bảo Đài; Ban quản lý thôn Hà Phú 13 thống nhất xác định phần diện tích gia đình ông Đặng Văn Thoả sử dụng đất của gia đình và ranh giới các hộ giáp ranh sử dụng ổn định không có tranh chấp.

1.2. Về kết quả kiểm tra thực địa

Hiện trạng vị trí xin đăng ký thu hồi khoáng sản là thửa đất ở, đất cây lâu năm của gia đình có độ chênh, dốc khó khăn trong việc xây dựng công trình nhà ở, trồng chăm sóc cây, gia đình có kế hoạch san gạt, hạ cốt nền tạo mặt bằng để gia đình quy hoạch xây dựng công trình nhà ở và các công trình phụ và làm vườn đạt hiệu quả canh tác trên thửa đất. Hiện trạng thửa đất của gia đình ông Đặng Văn Thoả đã có công trình nhà ở cấp bốn và các công trình phụ trợ (sẽ phá bỏ khi thực hiện thu hồi khoáng sản) đề nghị thu hồi của gia đình để xây dựng công trình nhà ở mới trên đất ở và cải tạo đất nâng cao giá trị sử dụng đất CLN, do vị trí đất cao so với tuyến đường liên thôn.

Diện tích đăng ký thu hồi là 1.693 m², kèm theo 07 điểm góc (có tọa độ các điểm cụ thể kèm theo sơ đồ) phương pháp san gạt, hạ mặt bằng được thể hiện trong báo cáo của hộ gia đình, cụ thể:

Khối lượng khoáng sản đề nghị thu hồi: 3.153 m³

Thửa đất của gia đình có độ dốc so với tuyến đường liên thôn Hà Phú 13, trên mặt bằng thửa đất của gia đình còn nguyên hiện trạng, chưa bị phá bỏ (các công trình nhà ở, sân, công trình phụ vẫn còn nguyên) có độ cao từ 0,5m đến 3m so với tuyến đường bê tông liền kề. Thực hiện thu hồi, gia đình sẽ có mặt bằng bằng phẳng tổng thể với cốt bình quân thu hồi 1,68 m, kết thúc cốt cao bằng mặt bằng nền ao của gia đình gần điểm góc số 6 theo hồ sơ cấp phép.

- Gia đình ký hợp đồng với Công ty TNHH TM và DV Đại Hương 98 về việc thực hiện thi công, vận chuyển sau khi có xác nhận thu hồi của UBND xã Bảo Đài, do gia đình không có thiết bị máy móc thực hiện, mọi phí thuế chấp hành theo quy định pháp luật, gia đình uỷ quyền cho Công ty TNHH TM và DV Đại Hương 98 kê khai, nộp theo quy định theo khối lượng đăng ký thu hồi.

Địa điểm vận chuyển đất dư thừa: để san lấp mặt bằng công trình dân sinh trên địa bàn xã Bảo Đài và xã Lục Nam.

2. Về văn bản, tài liệu trong hồ sơ đăng ký thu hồi khoáng sản trong diện tích dự án, gồm:

- Đơn đăng ký thu hồi khoáng sản.
- Báo cáo vị trí khối lượng, chủng loại, thời gian thu hồi khoáng sản.
- Sơ đồ vị trí thu hồi khu vực san gạt, hạ cốt nền tỷ lệ 1/500 (gồm 02 phụ lục kèm theo).
- Đăng ký môi trường.
- Bản sao GCNQSD đất, CCCD tên hộ ông Đặng Văn Thoả.
- Hợp đồng nguyên tắc ngày 04/5/2026 giữa ông Đặng Văn Thoả với Công ty TNHH TM và DV Đại Hương 98 việc vận chuyển đất dư thừa trong quá trình vận chuyển.
- Hợp đồng tư vấn giữa ông Đặng Văn Thoả với Công ty TNHH tư vấn thăm dò khai thác khoáng sản MDC.

3. Về kết quả lấy ý kiến của các thành phần có liên quan

3.1. Về kết quả lấy ý kiến

Hội nghị kiểm tra thực tế, thành phần Phòng Kinh tế xã Bảo Đài ; Công an xã Bảo Đài; BQL thôn Hà Phú 13 thống nhất cao, đồng thuận nhất chí hồ sơ đăng ký thu hồi khoáng sản của hộ gia đình ông Đặng Văn Thoá về diện tích và khối lượng thu hồi, và các báo cáo kèm theo.

3.2. Một số nội dung khác có liên quan

- Diện tích đăng ký thu hồi là: 1.693 m². Kết thúc việc san gạt, tạo mặt bằng, gia đình có mặt bằng, bằng phẳng tổng thể với cốt bình quân thu hồi 1.68m, kết thúc cốt cao bằng mặt bằng nền ao của gia đình gần điểm góc số 6 theo hồ sơ cấp phép, yêu cầu khi được xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản gia đình thi công đúng báo cáo lập, khai thác đúng phạm vi ranh giới, cốt độ sâu đảm bảo an toàn lao động, giao thông, bảo vệ môi trường.

- Về khối lượng khoáng sản thu hồi: theo hồ sơ đăng ký thu hồi của gia đình ông Đặng Văn Thoá thì diện tích thu hồi là 1.693 m², khối lượng là 3153 m³ đất san lấp (*Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm*).

- Địa điểm vận chuyển đất: san lấp mặt bằng công trình dân sinh trên địa bàn xã Bảo Đài và xã Lục Nam.

- Về việc xác định các nghĩa vụ tài chính đối với khối lượng đất san lấp thu hồi là 3.153 m³, đối chiếu với Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, căn cứ Khoản 3 Điều 131 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP quy định về thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Phòng Kinh tế tính toán xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với số tiền là **4.925.300 đồng** (*Chi tiết phụ lục 2 đính kèm*).

II. Đề xuất, kiến nghị

Từ những kết quả nêu trên; căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 sửa đổi một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; Thông tư 36/2025/TT-TNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản, để đảm bảo quyền lợi người đăng ký thu hồi khoáng sản và dự án xây dựng trên diện tích đất ở, cải tạo đất cây lâu năm nâng cao giá trị sử dụng đất. Phòng Kinh tế xã Bảo Đài đề nghị UBND xã Bảo Đài những nội dung như sau:

I. Xác nhận hộ ông Đặng Văn Thoá đã đăng ký thu hồi khoáng sản trong phạm vi diện tích thửa đất của hộ gia đình với các nội dung sau đây:

1. Tên khoáng sản thu hồi: Đất san lấp.
2. Vị trí thu hồi khoáng sản: Thửa đất của hộ gia đình ông Đặng Văn Thoá thôn Hà Phú 13, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh.
3. Không gian thu hồi khoáng sản:

a. Diện tích khu vực thu hồi khoáng sản: 1.693 m².

b. Mức sâu thu hồi khoáng sản: cốt bình quân thu hồi là 1,68 m, kết thúc cốt cao bằng mặt bằng nền ao của gia đình gần điểm góc số 6 (X: 2358437.13, Y: 436211.74).

4. Khối lượng khoáng sản được phép thu hồi: 3.153 m³ (nguyên khai).

5. Thời gian thu hồi: 15 ngày kể từ ngày cấp giấy xác nhận có hiệu lực.

II. Quyết định về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đất san lấp) tại thửa đất ở, đất CLN của gia đình ông Đặng Văn Thoả theo hồ sơ đăng ký thu hồi khoáng sản.

Phòng Kinh tế xã Bảo Đài kính đề nghị UBND xã Bảo Đài xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND xã Phùng Quang An;
- Các cơ quan: Công an xã, Quân sự xã;
- Trưởng thôn Hà Phú 13;
- LDP, CVMTKS;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Văn Huân

PHỤ LỤC 1: RANH GIỚI, TOẠ ĐỘ KHU VỰC ĐĂNG KÝ THU HỒI KHOÁNG SẢN

Khu vực	Điểm khép góc	Toạ độ VN – 2000 Kinh tuyến trục 107 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
		X	Y
Thôn Hà Phú 13, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh	1	2358412.70	436214.76
	2	2358467.17	436183.40
	3	2358473.76	436184.98
	4	2358473.84	436191.48
	5	2358472.17	436198.51
	6	2358473.28	436211.74
	7	2358437.13	436238.27
Diện tích 1.693 m ²			
Mức sâu thu hồi thấp nhất: cao bằng mặt bằng nền ao của gia đình gần điểm góc số 6 (X: 2358437.13, Y: 436211.74).			

PHỤ LỤC 2: XÁC ĐỊNH TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN THEO GIẤY XÁC NHẬN THU HỒI KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Báo cáo số .../BC-KT ngày.../.../2026 của Phòng Kinh tế xã Bảo Đài

1. Đối với tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Được tính toán, xác định theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản. Cụ thể:

$$T = Q \times G \times R$$

Trong đó: T là số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Q : Là trữ lượng khối lượng khoáng sản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được xác định theo Điều 133 Nghị định số 193/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ (3.153 m³)

G; là giá tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được quy định tại điều 134 Nghị định số 193/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ

R: Tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R) R= 3%

Tính G: Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

$$G = G_{tn} \times K_{qđ}$$

Trong đó :

+ G_{tn} là giá thuế tài nguyên do UBND tỉnh ban hành tại thời điểm cấp quyền khai thác (theo QĐ 88/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025) thì đối với đất san lấp: 41.000đ/m³

K_{qđ}: hệ số quy đổi = Hn hệ số nở ròi (đối với nhóm khoáng sản không kim loại = 1,27

$$\text{Vậy } G = 41.000\text{đ}/\text{m}^3 \times 1,27 = 52.070 \text{ đồng } /\text{m}^3$$

$$\text{Nhu vậy } T = 3.153(\text{m}^3) \times 52.070 \text{ đ}/\text{m}^3 \times 3\% = 4.925.300 \text{ đồng}$$

(Bằng chữ: Bốn triệu chín trăm hai mươi năm nghìn ba trăm đồng)